TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU** ——————— Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————— *Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/ TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh ngày 01/01/1981

Trú tại: Ấp Lai Hoà A, xã Lai Hoà, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

+ Bị đơn: Anh Thạch Ch, sinh năm 01/01/1980

Trú tại: Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị L và anh Thạch Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị L và anh Thạch Ch.

2.2- Về con chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Thạch Ch xác định 02 người con chung là Thạch V, sinh ngày 21/02/2002 và Thạch Thị Bé H, sinh ngày 09/5/2004 đều đã trưởng thành có cuộc sống riêng, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị L và anh Thạch Ch không yêu cầu đặt ra cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Thạch Ch xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4- Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Thạch Ch xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5- Về án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, chị Huỳnh Thị L phải nộp 75.000 đồng, anh Thạch Ch phải nộp 75.000 đồng. Chị Huỳnh Thị L tự nguyện nộp thay cho anh Thạch Ch; do đó, chị Huỳnh Thị L phải chịu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Huỳnh Thị L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo biên lai thu số 0012862 của Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị L 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- THA.DS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Phương Bình